TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 24-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí T.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Đức G.

Ông Hoàng Văn L.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Lê M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội** tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến L1 - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/HSST-QĐ ngày 13/02/2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T1, sinh năm 1979; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: thôn P1, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Vợ: Nguyễn Thị H; Con: 03 con,lớn dinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2018; Con ông: Trần Quốc D và bà Đặng Thị M1; Tiền án, tiền sự: Không (Theo danh chỉ bản số 275 lập ngày 20/11/2022 tại Công an huyện P và lý lịch bị can phản ánh); Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2022 đến ngày 18/11/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; HKTT: Thôn V, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội (đã chết).

- Những người đại diện theo pháp luật của bà Hõa là: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960; Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1997; Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1992; Đều có HKTT: Thôn V, xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội. Ông

V, chị H1 uỷ quyền cho anh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T1 trú tại: thôn P1, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội), có giấy phép lái xe hợp lệ do Sở Giao thông vận tải TP Hải Phòng cấp, điều khiển xe ô tô BKS 29C - 55608 chở hàng là giá treo ti vi từ nhà đến cầu vượt Đ, xã V, huyện T, TP Hà Nội. Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 15/11/2022, Thệ điều khiển xe đi theo đường liên xã hướng xã Đ, huyện P đi xã V, huyện T. Đến khoảng 18 giờ 45 phút, khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn V, xã Đ, T1 quan sát thấy phía trước cùng chiều đang có 02 xe ô tô tải đỗ liên tiếp nhau ở phía bên phải theo hướng di chuyển, chiếm mất 2/3 chiều đường hướng di chuyển. Phía trước đường ngược chiều, cách đầu xe của Thệ khoảng 25m – 30m, có 01 chiếc xe máy điện do bà Trần Thị H (sinh năm: 1966; trú tại: thôn V, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội) đang đi đến. Lúc này, T1 bật xi nhan bên trái và điều khiển xe đi sang phía đường ngược chiều để vượt 02 xe ô tô đang đỗ, bánh xe phía trước bên trái cách mép đường bên trái theo hướng di chuyển là khoảng 02m. T1 nghĩ rằng phần đường còn lại vẫn đủ để chiếc xe đạp điện đi qua. Khi đầu xe ô tô do T1 điều khiển cách đầu xe đạp điện khoảng 04m – 05m, T1 thấy hai xe sát nhau, T1 đánh lái để tránh chiếc xe máy điện nhưng không kịp phần đầu xe máy điện đã va chạm vào phần đầu xe ô tô phía bên trái làm xe máy điện và bà H bị ngã ra đường. Bà Trần Thị H bị thương tích được đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi sự việc xảy ra, T1 đã đến Cơ quan Công an để đầu thú.

Tang vật tạm giữ gồm: chiếc xe ô tô ô tô BKS 29C – 55608; xe máy điện màu đen.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra tai nạn tại đường liên xã Đ – V, thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội, mặt đường trải nhựa rộng 7,6m, đoạn đường được chia làm hai chiều có vạch sơn đứt quãng ở giữa. Đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất.

Lấy mép đường bên phải theo chiều Quốc lộ 1A đi xã V làm mép đường chuẩn. Điểm mốc là cột điện số ĐT 15 ở lề đường bên phải hướng Quốc lộ 1A đi xã V;

Xe ô tô BKS 29C – 556.08 tại hiện trường đầu xe quay hướng Đông đuôi xe quay hướng Tây, đo từ đầu trục bánh trước bên trái đến mép đường chuẩn là 2,3m. Đo từ đầu trục bánh sau bên trái đến mép đường chuẩn là 2,18m. Đo từ đầu trục bánh trước bên trái đến đầu trục banh trước xe đạp điện là 0,8m.

Xe đạp điện không biển số tại hiện trường đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng Tây - Nam, đuôi xe quay hướng Đông - Bắc, đo từ đầu trục bánh trước

đến mép đường chuẩn là 2,56m, đầu bánh sau cách mép đường chuẩn là 2m. Đo từ đầu trục bánh sau xe đạp đến điểm mốc là 16m90.

Vết máu tại hiện trường có diện (0,6x0,26)m, tâm vết cách mép đường chuẩn là 1,9m, cách bánh sau xe máy điện là 2,1m.

Vết mài trượt cao su trên mặt đường có diện 7m20x0,17m có chiều hướng từ Tây sang Đông, đầu vết cách mép đường chuẩn là 3m40, cuối vết nằm trùng vị trí bánh trước bên phải xe ô tô BKS 29C – 556.08.

Vết mài trượt cao su trên mặt đường có diện 6m30x0,15m có chiều hướng từ Tây sang Đông, đầu vết cách mép đường chuẩn là 1m95, cuối vết nằm trùng vị trí bánh trước bên trái xe ô tô BKS 29C – 556.08.

Vị trí các mảnh nhựa vỡ trên hiện trường có diện 0,5x0,8m tâm vết cách mép đường chuẩn là 3m20, cách đầu trục bánh trước xe ô tô BKS 29C – 556.08 là 1m90.

- Kết quả khám nghiệm tử thi: tử thi được xác định là bà bà Trần Thị H (sinh năm: 1966; trú tại: thôn V, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội), phần đầu mặt: bầm tím da đầu trong mi trên mắt phải KT 1,5x1,5cm; bầm tím, xây xát, rách da môi trên và niêm mạc môi trên KT 2,5x3cm; rách da cùng đỉnh chẩm trái kích thước 3x1cm; lỗ tai trái có máu chảy ra; hai lỗ mũi, miêng có nhiều máu chảy ra khi thay đổi tư thế; hai tay, hai chân có nhiều vết bầm tím, xây xát da.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe ô tô BKS 29C – 556.08, có giấy chứng nhận kiểm định án toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 2193319 có thời hạn đến hết ngày 26/6/2023: tại góc bên trái kính chắn gió phía trước có vết vỡ trên diện 68x52cm; điểm thấp nhất cách đất là 139cm, điểm cao nhất cách đất là 184cm; ba đờ sốc phía trước bên trái mặt ngoài bị lõm có vết trượt xước sơn trên diện (23x14)cm, điểm cao nhất cách đất là 66cm, điểm thấp nhất cách đất là 44cm.

+ Xe máy điện không biển kiểm soát: giỏ xe phía trước bị đẩy cong xô lệch khỏi vị trị ban đầu theo hướng từ trước về sau, phần bên trái mặt ngoài có dính chất màu xanh diện 36x20cm; điểm cao nhất cách đất 79cm, điểm thấp nhất cách đất 50cm; Toàn bộ phần chắn bùn phía trước bị vỡ rời khỏi vị trí; Toàn bộ khung xe phần nhựa bị vỡ trên bề mặt có nhiều vết trượt xước, đẩy cong, xô lệch về sau có diện (13x3cm), điểm thấp nhất cách đất là 56, điểm cao nhất cách đất là 67cm;

Ngày 30/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối thiệt hại tài sản của xe ô tô BKS 29C – 556.08 và xe máy điện màu đen.

Ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P đã ban hành kết luật số 71 kết luận: tài sản bị thiệt hại của ô tô BKS 29C – 556.08 có trị giá là 3.100.000 đồng; xe máy điện không đeo biển số là 580.000 đồng.

Về dân sự: Lái xe Trần Văn T1 đã tự nguyện bối thường số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu) cho gia đình nạn nhân. Đại diện gia đình nạn nhân là anh Nguyễn Anh Q đã nhận số tiền trên, có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho lái xe và không có ý kiến thắc mắc gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại các tài sản là xe ô tô BKS 29C – 556.08 cho anh Trần Văn T1 quản lý và sử dụng; trả lại chiếc xe đạp điện không biển kiểm soát màu đen cho đại diện gia đình nạn nhân là anh Nguyễn Anh Q quản lý và sử dụng.

Tại phiên toà:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 06/02/2023, VKSND huyện P truy tố Trần Văn T1 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: xử phạt Trần Văn T1 từ 15 tháng đến 18 tháng tù về nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe ô tô từ 02 - 3 năm. Về vật chứng: Trả lại bị cáo giấy phép lái xe ô tô; Về bồi thường dân sự: Không xét.

Lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn T1 thành khẩn nhận tội, hứa sẽ sửa chữa, đề nghị Tòa khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 35 phút ngày 15/11/2022, tại đường liên xã thuộc địa phận thôn V, xã Đ, huyện P, TP Hà Nội, Trần Văn T1, có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS 29C-556.08 đi hướng Đ đi Quốc lộ 1A, vì có xe đang đỗ bên lề đường cùng chiều, T1 điều khiển xe đi sang phía đường ngược chiều va chạm

với xe đạp điện màu đen không biển số do bà Trần Thị H điều khiển. Hậu quả bà H bị tử vong trên đường đi cấp cứu. Sau khi sự việc xẩy ra, T đã đến cơ quan công an để đầu thú. Hành vi của Trần Văn T1 đã vi phạm quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Vụ tai nạn giao thông phía bị hại cũng có phần lỗi không đi bên phải theo chiều đi của mình theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Đối chiếu quy định của pháp luật, hành vi của T1 đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 02 chiếc xe tải đỗ ở lề đường bên phải theo hướng V đi Quốc lộ 1A tại thời điểm xẩy ra tại nạn, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ nhưng không xác định được nên không có căn cứ xử lý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi xẩy ra tai nạn giao thông bị cáo tự nguyện ra đầu thú, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thực sự ăn năn hối cải, gia đình bị cáo với gia đình nạn nhân có quan hệ họ hàng với nhau, thời gian tạm giữ đã đủ để bị cáo để bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, khi lượng hình, có thể giảm nhẹ một phần hình phạt chứng tỏ sự nhân đạo của pháp luật, xét bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tắc xử lý của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cần thiết cấm bị cáo lái xe ô tô trong một thời gian.

[3]. Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện P đã trả lại các tài sản là xe ô tô BKS 29C – 556.08 cho anh Trần Văn T1quản lý và sử dụng và trả lại chiếc xe đạp điện không biển kiểm soát màu đen cho đại diện gia đình nạn nhân là anh Nguyễn Anh Q quản lý và sử dụng là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô.

[4]. Về bồi thường dân sự: Trần Văn T1 đã tự nguyện bối thường số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu) cho gia đình nạn nhân. Đại diện gia đình nạn nhân là anh Nguyễn Anh Q đã nhận số tiền trên, có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có ý kiến thắc mắc gì về dân sự nên không xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự :

Phạt: Bị cáo **Trần Văn T1** 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, thành phố Hà Nội kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo lái xe ô tô thời hạn 02 năm, kể từ ngày tuyên án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS:

Trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe ô tô số 310163848552.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 - BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Trí T